

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ ĐỀ XUẤT CÁC ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI THEO PHƯƠNG THỨC HÒA GIẢI Ở VIỆT NAM

*Nguyễn Hưng Quang**

*Nguyễn Phương Thảo Uyên***

I. Bối cảnh

Giải quyết tranh chấp dân sự nói chung và tranh chấp thương mại nói riêng bằng phương thức hoà giải đang trở thành một xu hướng trên thế giới bởi những ưu điểm của phương thức này về thời gian, chi phí, khả năng duy trì mối quan hệ giữa các bên và mức độ bảo mật thông tin. Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, hoà giải tranh chấp thương mại là một giải pháp quan trọng để hỗ trợ cho việc thúc đẩy môi trường kinh doanh và tăng cường phát triển kinh tế. Trong tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài, hoà giải được coi là giải pháp vượt qua các rào cản về văn hoá và quyền tài phán¹. Ngân hàng Thế giới đã từng sử dụng chỉ số tạo điều kiện thuận lợi cho “hoà giải tranh chấp thương mại” là một chỉ số thành phần trong Chỉ số Bảo đảm thực thi hợp đồng (Enforcing Contract) của Bộ Chỉ số “Môi trường kinh doanh” để đánh giá, so sánh mức độ cạnh tranh về môi trường kinh doanh của các nền kinh tế.²

Hoà giải thương mại là một hoạt động hoà giải tranh chấp tự nguyện ngoài quy trình tố tụng. Phương thức này được coi là một biện pháp giải quyết tranh chấp có hiệu quả về thời gian, chi phí và khả năng các bên tự nguyện thi hành kết quả giải quyết tranh chấp cao hơn so với các phương thức có một bên thứ ba tham gia giải quyết, như trọng tài hay Tòa án³. Với những ưu điểm nói trên của hoạt động hoà giải, có đến 176 nền kinh tế với hệ thống pháp luật khác nhau chấp nhận hoạt động hoà giải tự nguyện⁴. Ngoài ra, cho đến nay, 55 quốc gia đã ký kết Công ước Liên hiệp quốc về Thoả thuận quốc tế giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải (còn gọi tắt là Công ước Singapore về

* Nguyễn Hưng Quang là Chủ tịch của Trung tâm Hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC) – một thành viên của Hội luật quốc tế Việt Nam, Hoà giải viên của Trung tâm Giải quyết tranh chấp hiệu quả (CEDR) của Anh Quốc, Hoà giải viên vụ việc được Sở Tư pháp Hà Nội công nhận, Luật sư sáng lập và điều hành của Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự.

** Nguyễn Phương Thảo Uyên là Thư ký của Trung tâm Hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC).

¹ Ngân hàng Thế giới (2017), Sổ tay hoà giải viên, trang 9.

² Simeon Djankov et al, Courts, Research papers supporting the methodology (Doing Business) of World Bank, <http://www.doingbusiness.org/methodology/~media/GIAWB/Doing%20Business/Documents/Methodology/Supporting-Papers/DB-Methodology-Courts.pdf>. Hoà giải là một chỉ số thành phần của Chỉ số Bảo đảm thực thi hợp đồng của Báo cáo Môi trường kinh doanh hàng năm của Ngân hàng Thế giới.

³ Word Bank, Doing Business – Enforcing contract, Good Practices, Using Alternative means to resolve disputes, <https://subnational.doingbusiness.org/en/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices>, truy cập ngày 19/03/2024.

⁴ Word Bank, Doing Business – Enforcing contract, Good Practices, Using Alternative means to resolve disputes, <https://subnational.doingbusiness.org/en/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices>, truy cập ngày 19/03/2024.

hoà giải). Như đã nêu, những yếu tố này càng cho thấy hoà giải thương mại đang trở nên phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu⁵.

II. Pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng hoà giải

Chủ trương về cải cách tư pháp tại Việt Nam ở Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đề ra nhiệm vụ “*khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hoà giải, trọng tài...*”⁶. Hoà giải các tranh chấp kinh doanh, thương mại được quy định tại một số văn bản pháp luật, như Bộ luật Hàng hải 2015, Luật Thương mại 2005, Luật Xây dựng 2014, Luật Chứng khoán 2019, Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2023, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Đầu tư 2020, Luật Bảo vệ môi trường 2020, Luật Đấu thầu 2023... và mới đây nhất, quy định hoà giải tranh chấp đất đai bằng hoà giải thương mại đã được đưa vào trong Luật Đất đai 2024. Như vậy có thể thấy, nhiều quy định pháp luật nội dung đã có quy định về phương thức giải quyết tranh chấp chuyên ngành bằng hoà giải. Vì phạm vi điều chỉnh của “hoạt động thương mại” theo Luật Thương mại 2005 khá rộng⁷ nên hoạt động hoà giải tranh chấp thương mại cũng có phạm vi rộng tương ứng. Vấn đề này tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng phương thức hoà giải thương mại trong nhiều tranh chấp chuyên ngành.

Bên cạnh các quy định của luật nội dung, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS 2015) cũng đã có những quy định mới so với các BLTTDS trước đây liên quan đến thủ tục tố tụng công nhận hoà giải thành của hoạt động hoà giải ngoài Toà án. Ngày 24/02/2017, Nghị định 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ về hoà giải thương mại (Nghị định 22/2017/NĐ-CP) đã quy định về phạm vi, nguyên tắc, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thương mại, hoà giải viên thương mại, tổ chức hoà giải thương mại, tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam và quản lý nhà nước về hoạt động hoà giải thương mại⁸. Nhìn chung, BLTTDS 2015 và Nghị định 22/2017/NĐ-CP đã quy phạm hoá nhiều ưu điểm của hoà giải như đã đề cập: bảo đảm bí mật của vụ việc và uy tín các bên tranh chấp⁹; thủ tục giải quyết tranh chấp do các bên tự thoả thuận¹⁰; văn bản về kết quả hoà giải thành được xem xét công nhận theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự¹¹.

Với chủ trương hội nhập quốc tế, các hiệp định quốc tế về thương mại tự do thế hệ mới (FTA) của Việt Nam đã có những quy định về giải quyết tranh chấp bằng hoà

⁵ Bộ Tư pháp (04/2019), *Dự thảo báo cáo Kết quả nghiên cứu Công ước Liên hiệp quốc về Thoả thuận giải quyết tranh chấp quốc tế đạt được thông qua hoà giải*, tr. 2.

⁶ Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị, mục II.2.2.1.

⁷ Theo Điều 3 Luật Thương mại 2005, “*Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác*”.

⁸ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 1.

⁹ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 4, khoản 2 và Điều 9, khoản 2, điểm b.

¹⁰ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 13 và Điều 14.

¹¹ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 16; BLTTDS 2015, Điều 416-419.

giải, như EVFTA¹², Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế toàn diện ASEAN - Ấn Độ¹³...

III. Thực trạng giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng hoà giải tại Việt Nam

1. Nhu cầu của thị trường và khả năng đáp ứng của đội ngũ hoà giải viên thương mại chuyên nghiệp

Văn hoá, thói quen giải quyết tranh chấp bằng hoà giải ở Việt Nam đã có từ lâu, như “*việc dân sự cốt ở đôi bên*”, “*một bồ cái lý không bằng một tí cái tình*”.... Trên thực tế, có rất nhiều tranh chấp giá trị nhỏ, tranh chấp trong nội bộ gia đình... đã được giải quyết thông qua hoà giải¹⁴. Số lượng các vụ tranh chấp được các tổ chức hoà giải cơ sở giải quyết đã chiếm số lượng lớn hơn rất nhiều so với các vụ việc tranh chấp, hôn nhân gia đình do Toà án thụ lý và được đánh giá là giảm áp lực cho công việc của Toà án¹⁵.

Cuối năm 2018, trung tâm hoà giải thương mại đầu tiên của Việt Nam mới được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo Nghị định 22/2017/NĐ-CP¹⁶. Sau hơn 05 năm triển khai thực hiện Nghị định 22/2017/NĐ-CP, số lượng các vụ việc hoà giải tại Việt Nam còn khiêm tốn, khoảng 38 vụ việc được đưa ra hoà giải với giá trị tranh chấp khoảng 1.500 tỷ đồng tại hai tổ chức hoà giải thương mại là Trung tâm Hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC) và Trung tâm Hoà giải Việt Nam (VMC) thuộc Trung tâm Trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam (VIAC)¹⁷; trong khi đã có 17 trung tâm hoà giải thương mại được thành lập và 07 trung tâm trọng tài thương mại được thực hiện hoạt động hoà giải¹⁸. Hiện nay có khoảng 100 hoà giải viên vụ việc có đăng ký hoạt

¹² Free Trade Agreement between the European Union and the Socialist Republic of Viet Nam (EVFTA), Chapter 15, Annex 15-A.

¹³ Agreement on Dispute settlement mechanism under the Framework Agreement on Comprehensive economic cooperation between the Association of Southeast Asian nations and the Republic of India, Article 5.

¹⁴ Nguyễn Hưng Quang, *Hoà giải – Xu thế giải quyết tranh chấp thương mại trong thời kỳ hội nhập*, Luật Quốc tế và những vấn đề thực tại Việt Nam (Nguyễn Hồng Thao chủ biên), Nhà xuất bản Thanh niên, 2019, trang 246; Lê Nguyễn Gia Thiện - Nguyễn Thị Ánh Dương, *Hoà giải thương mại tại Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 03 (475), 2023, <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211623>, truy cập ngày 20/03/2024; Nguyễn Bảo Duy, *Lịch sử hình thành về hoà giải và hoà giải thương mại tại Việt Nam*, 2023, Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam, <https://lsvn.vn/lich-su-hinh-thanh-ve-hoa-giai-va-hoa-giai-thuong-mai-tai-viet-nam-1685893617.html>, truy cập ngày 20/03/2024.

¹⁵ Bộ Tư pháp (2012), Tờ trình về Dự án Luật Hoà giải cơ sở, tr. 2.

¹⁶ Website của Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam, www.vicmc.vn, truy cập ngày 20/03/2024; Tạp chí Toà án, *VICMC – thúc đẩy hoạt động hoà giải tại Việt Nam*, 2019 <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/co-the-ban-can-biet/vicmc-mot-trong-nhung-trung-tam-hoa-giai-thuong-mai-quoc-te-dau-tien-duoc-bo-tu-phap-cap-giay-phiep-thanh-lap>, truy cập ngày 20/03/2024; Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh, *Ra mắt Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam*, 2019, <https://plo.vn/ra-mat-trung-tam-hoa-giai-thuong-mai-quoc-te-viet-nam-post533640.html>, truy cập ngày 20/03/2024; Vào ngày 06/05/2019 Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC) mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 08/05/2019. Trừ các trung tâm trọng tài đăng ký bổ sung hoạt động hoà giải, hoạt động hoà giải của các trung tâm hoà giải thương mại chỉ tính từ khi trung tâm hoà giải đầu tiên được cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu để có thể tiến hành các hoạt động bình thường.

¹⁷ Số liệu do Ban Thư ký của VICMC tự tổng hợp.

¹⁸ Số liệu trên đây hiện nay có nhiều khác biệt. Theo thống kê của Cục Hỗ trợ tư pháp tại trang thông tin của Cơ quan này thì hiện nay chỉ có 07 trung tâm hoà giải thương mại và 03 trung tâm trọng tài thương mại có chức năng hoà giải, *Bộ Tư pháp*, <https://btp.moj.gov.vn/Pages/hoa-giai-thuong-mai.aspx>; Trong khi các bài viết sau

động tại các Sở Tư pháp địa phương¹⁹ và hơn 100 hoà giải viên có đăng ký hoạt động hoà giải tại các trung tâm hoà giải thương mại hoặc trung tâm trọng tài thương mại có bổ sung chức năng hoà giải. Một số tổ chức hoà giải thương mại (như Trung tâm Hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam – VICMC, Trung tâm Hoà giải Việt Nam (VMC) thuộc Trung tâm trọng tài thương mại quốc tế Việt Nam - VIAC) có hoà giải viên nước ngoài đăng ký tham gia. Số lượng các hoà giải viên có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ trong giải quyết tranh chấp chưa được thống kê nhưng nếu rà soát danh sách hoà giải viên thuộc hai trung tâm hoà giải thương mại lớn nhất Việt Nam (VICMC và VMC) thì tổng số các hoà giải viên có khả năng sử dụng một ngoại ngữ xấp xỉ 100 người²⁰. Điều kiện hoà giải viên có ngoại ngữ, kiến thức pháp luật quốc tế, văn hoá kinh doanh quốc tế là “điều kiện cần” để có thể phát triển hoạt động hoà giải có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam. Hiện tại, một số tổ chức hoà giải thương mại và Học viện Tư pháp có tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng hoà giải cho luật sư và hoà giải viên thương mại. Theo rà soát, gần 100 hoà giải viên Việt Nam đã tham gia các khoá tập huấn, đào tạo về hoà giải thương mại quốc tế do các tổ chức hoà giải thương mại quốc tế tiến hành đào tạo²¹. Riêng đối với hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về hoà giải thương mại cơ bản của VICMC, hơn 400 người (gồm luật sư, Thẩm phán về hưu, kiểm sát viên về hưu, giáo viên, người làm công tác pháp luật tại các doanh nghiệp) đã tham gia các khoá tập huấn của VICMC trong hơn 4 năm qua²². Số lượng người đã tham gia các khoá đào tạo, tập huấn về hoà giải ngày một nhiều là một cơ hội tiềm năng cho hoạt động hoà giải thương mại phát triển.

Mặc dù đã có nhiều trung tâm hoà giải thương mại hay trung tâm trọng tài có chức năng hoà giải thương mại, số lượng vụ việc giải quyết bằng hoà giải thương mại còn ít trong các năm vừa qua, việc này có thể xuất phát từ những nguyên nhân như: tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài kể từ đầu năm 2020, nhận thức của doanh nghiệp về phương thức giải quyết tranh chấp mới, một số quy định pháp luật liên quan đến hoạt động hoà giải thương mại còn chưa được rõ ràng...

đây lại có những số liệu lớn hơn: Hiếu Phương, *Hoà giải thương mại, phương thức giải quyết tranh chấp hiệu quả trong bối cảnh hội nhập*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, 2023, <https://kinhtevadubao.vn/hoa-giai-thuong-mai-phuong-thuc-giai-quyet-tranh-chap-hieu-qua-trong-boi-can-hoi-nhap-25931.html>; Đoàn Thanh Huyền và các tác giả, *Báo cáo Đánh giá khả năng gia nhập Công ước Liên hợp quốc về thoả thuận quốc tế giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải của Việt Nam*, Bộ Tư pháp - Dự án thúc đẩy môi trường kinh doanh công bằng ở ASEAN-Chính phủ Vương quốc Anh-Chương trình phát triển Liên hợp quốc, 2021.

¹⁹ Đoàn Thanh Huyền và các tác giả, *Báo cáo Đánh giá khả năng gia nhập Công ước Liên hợp quốc về thoả thuận quốc tế giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải của Việt Nam*, Bộ Tư pháp - Dự án thúc đẩy môi trường kinh doanh công bằng ở ASEAN-Chính phủ Vương quốc Anh-Chương trình phát triển Liên hợp quốc, 2021.

²⁰ Số liệu nêu trên được tìm thấy tại: Bộ Tư pháp: <https://btp.moj.gov.vn/Pages/hoa-giai-thuong-mai.aspx>, truy cập ngày 20/03/2024; Trung tâm Hoà giải Thương mại Quốc tế Việt Nam: <https://vicmc.vn/>, truy cập ngày 20/03/2024; Trung tâm hoà giải Việt Nam: <https://www.vmc.org.vn/gioi-thieu.html>, truy cập ngày 20/03/2024.

²¹ Trong năm 2018, Bộ Tư pháp phối hợp với Tổ chức Tài chính quốc tế và Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) đã tổ chức được 4 khoá đào tạo về hoà giải thương mại quốc tế do Trung tâm Hoà giải Thương mại Hiệu quả (CEDR) thực hiện. Mỗi khoá học trung bình có 20 người và học liên tục trong 40 giờ và phải trải qua một kỳ thi hoàn thành khoá học nghiêm ngặt. Ngoài ra, nhiều luật sư cũng đã tự tham gia các khoá đào tạo về hoà giải thương mại, đầu tư của các trung tâm hoà giải có uy tín trên thế giới, như Trung tâm Hoà giải Thương mại Hiệu quả (CEDR), Viện Trọng tài Anh (CIArb)...

²² Ban Thư ký VICMC.

2. Hạn chế của thị trường và những thách thức đối với tính chuyên nghiệp về hoạt động hoà giải thương mại

Mặc dù nhu cầu của thị trường giải quyết tranh chấp thương mại bằng hoà giải có nhiều điều kiện để phát triển nhưng hiện nay số lượng các vụ việc giải quyết tranh chấp được giải quyết tại các tổ chức hoà giải thương mại ngoài Toà án chưa được nhiều, chưa tương xứng với tiềm năng nếu so sánh với khối lượng các vụ việc kinh doanh thương mại được giải quyết bởi hệ thống Toà án và các tổ chức trọng tài. Thực trạng này có một số nguyên nhân, như:

- (i). Nhiều nhà đầu tư nước ngoài hay Việt Nam chưa tin tưởng vào khả năng hoà giải tranh chấp của một tổ chức hoà giải bởi tổ chức này không có quyền lực nhà nước như Toà án và phương thức hoà giải cũng không có “tính bắt buộc” như phương thức trọng tài. Thực tiễn này có thể thấy qua việc các Toà án hay trung tâm trọng tài thực hiện việc hoà giải thương mại nhiều hơn các trung tâm hoà giải chuyên nghiệp.
- (ii). Sau khi Nghị định 22/2017/NĐ-CP ra đời, các hoạt động giới thiệu về ưu điểm của hoà giải thương mại so với các hoạt động giải quyết tranh chấp lựa chọn khác đối với cộng đồng kinh doanh cũng chưa được nhiều do đại dịch COVID-19 xảy ra. Bên cạnh một số hoạt động phổ biến tuyên truyền, giới thiệu của Bộ Tư pháp các luật sư và cơ quan nhà nước, chỉ có một số tổ chức hoà giải thương mại chủ động tiếp cận thị trường để giới thiệu phương thức mới này như đã nêu trên nhưng không thể lan toả được hết thị trường.
- (iii). Nhiều doanh nghiệp, luật sư có xu hướng lựa chọn phương thức hoà giải tại Toà án để có thể tận dụng những ưu điểm của phương thức này về phí (do có nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước), khả năng bảo đảm thực hiện nếu hoà giải thành (quyết định công nhận của Toà án nhanh chóng) hoặc nếu hoà giải không thành thì vụ án được thụ lý ngay, hay thời gian hoà giải không bị tính vào thời hiệu giải quyết vụ việc²³.
- (iv). Nhiều tổ chức hoà giải thương mại được thành lập, bao gồm cả tổ chức trọng tài thương mại có chức năng hoà giải thương mại, có kết nạp, sử dụng các hoà giải viên chưa qua đào tạo hoà giải chuyên nghiệp. Hiện tại, thị trường đào tạo hoà giải viên thương mại chuyên nghiệp chưa được hình thành và chưa có khung pháp luật rõ ràng nên dẫn đến nhiều hoà giải viên thương mại chưa có được kiến thức, kỹ năng cơ bản về hoạt động hoà giải chuyên nghiệp. Thực tiễn này đã phần nào ảnh hưởng tới tính chuyên nghiệp của phương thức hoà giải thương mại cũng như ảnh hưởng tới ưu điểm, uy tín của phương thức này.

²³ Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án, Điều 16, khoản 9.

3. Hạn chế về khung pháp luật và cơ chế bảo đảm cho hoà giải thương mại phát triển

Ngoài những vấn đề nêu trên, khung pháp luật về hoà giải hiện nay còn một số các quy định cần phải được hoàn thiện để tạo điều kiện cho hoạt động hoà giải thương mại, như:

- (i) Quy định pháp luật về thoả thuận thiết lập phương thức giải quyết tranh chấp bằng hoà giải theo hợp đồng hiện nay đang theo hướng các bên “tự nguyện”²⁴. Thực tiễn giải quyết tranh chấp bằng hoà giải cho thấy, dù các bên đã có thoả thuận giải quyết tranh chấp bằng hoà giải tại hợp đồng, nhưng khi một bên không muốn thực hiện giải quyết tranh chấp bằng hoà giải tại tổ chức hoà giải thương mại độc lập, tiến trình hoà giải không thực hiện được. Các bên phải đưa vụ việc ra giải quyết bằng phương thức trọng tài hoặc Tòa án²⁵. Khung pháp luật chưa có biện pháp nào nhằm xử lý vấn đề này. Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án 2020 cũng theo xu hướng này²⁶.
- (ii) Quy định về công nhận và cho thi hành kết quả hoà giải thành được quy định tại Chương XXXIII của BLTTDS 2015 có một số vấn đề sau:
 - a. Điều 418 BLTTDS 2015 còn chưa thực sự rõ ràng về thời điểm và chủ thể thực hiện. Theo quy định này “*Người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án phải gửi đơn đến Tòa án trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày các bên đạt được thỏa thuận hòa giải thành*” nhưng rõ ràng nếu các bên đã thoả thuận hoà giải thành thì nhiều khi sẽ xây dựng một phương án thực hiện. Phương án đó có thể kéo dài hơn 06 tháng nên không thể khẳng định được là một bên có tự nguyện thực hiện phương án hoà giải thành hay không chỉ trong thời hạn 06 tháng theo quy định. Ngoài ra, nhiều thoả thuận hoà giải có gắn với các nội dung hợp đồng, bí mật kinh doanh nên các bên sẽ chưa muốn nộp thoả thuận hoà giải thành tới Tòa án để tránh thông tin có thể không còn là bí mật. Bên cạnh đó, với tâm lý tôn trọng lẫn nhau khi đã thoả thuận hoà giải thành, các bên không muốn nộp đơn đề nghị công nhận khi chưa có bất kỳ một dấu hiệu vi phạm thoả thuận hoà giải thành này. Do đó, thời hạn 06 tháng này không nên quy định.
 - b. Lý do các bên e ngại đề nghị Tòa án công nhận kết quả hoà giải thành khi các bên chưa có tranh chấp, mâu thuẫn về kết quả hoà giải thành là do sau khi “gửi đơn”, các bên sẽ phải thực hiện thủ tục tố tụng về “công nhận” và có thể có rủi ro do phát sinh tranh chấp mới trong giai đoạn này. Điều 419 BLTTDS 2015 quy định rõ trách nhiệm của Thẩm phán và các bên

²⁴ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 4.

²⁵ Việc này khá phổ biến tại Trung tâm Hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam (VICMC) kể từ khi thành lập đến nay. Xem thêm Nguyễn Hưng Quang, *Tòa án – Điểm tựa cho hoà giải ngoài Tòa án*, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, 2018, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/toa-an-diem-tua-cho-hoa-giai-thuong-mai-ngoai-toa-an>, truy cập ngày 21/03/2024; Lê Nguyễn Gia Thiện - Nguyễn Thị Ánh Dương, *Hoà giải thương mại tại Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 03 (475), 2023, <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211623>, truy cập ngày 21/03/2024.

²⁶ Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án, Điều 16, khoản 8.

trong thủ tục nhận và xử lý đơn, trong đó bao gồm cả việc yêu cầu các bên liên quan cung cấp lại ý kiến, xem xét tài liệu liên quan và xem xét *“nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba”* theo quy định tại Điều 417 BLTTDS 2015. Như vậy, sau khi hoà giải thành đã xong, các bên lại trải qua một tiến trình tố tụng mới. Đây là một rào cản để các bên lựa chọn phương thức hoà giải²⁷.

- c. Theo quy định tại khoản 7 Điều 27 BLTTDS 2015, đơn đề nghị Toà án công nhận kết quả hoà giải thành là yêu cầu về “dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án mà không phải là những yêu cầu về kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 31 BLTTDS 2015 tương tự như đối công nhận đối với trọng tài thương mại. Thẩm quyền nhận đơn đề nghị này là Toà án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 35 BLTTDS 2015 và thuộc về *“Toà án nơi người yêu cầu cư trú, làm việc có thẩm quyền giải quyết yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Toà án”* theo quy định tại khoản 2 Điều 39 BLTTDS 2015. Với quy định này, các bên không thể cùng ký “đơn đề nghị” mà phải thỏa thuận lựa chọn Toà án của một bên. Đây cũng là một thách thức, trở ngại cho thủ tục công nhận kết quả hoà giải thành.
- (iii) Quy định về phạm vi hoạt động của các tổ chức hoà giải thương mại được quy định tại Điều 24 Nghị định 22/2017/NĐ-CP cần được giải thích rõ ràng hơn, như *“tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên thương mại”* chưa rõ ràng là có được tổ chức các cuộc *bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng hòa giải* cho đối tượng khác không trong khi nhu cầu về các hoạt động này trên thị trường là có, đem lại nguồn thu và khả năng rèn luyện kỹ năng hoà giải của các hoà giải viên. Các chương trình này cũng là một hoạt động phổ biến, tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về hoà giải nên cần được khuyến khích, tạo điều kiện. Ngoài ra, quy định hiện hành chưa làm rõ quyền của tổ chức hoà giải thương mại có được phép thực hiện tư vấn về phòng ngừa tranh chấp bằng các biện pháp thương lượng, hoà giải hay không nên cũng hạn chế vai trò này của các tổ chức hoà giải thương mại.
- (iv) Một số quốc gia khác có quy định về hỗ trợ cho các hoạt động hoà giải thương mại, như hỗ trợ về thuế, hỗ trợ về thể chế (như có Thẩm phán chuyên trách về hoà giải...), tuy nhiên ở Việt Nam chưa có các quy định này đối với hoạt động hoà giải thương mại trong khi hoạt động hoà giải tại Toà án lại do ngân sách nhà nước đài thọ theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án²⁸. Vấn đề này

²⁷ Nguyễn Hưng Quang, *Toà án – Điểm tựa cho hoà giải ngoài Toà án*, Tạp chí Toà án nhân dân điện tử, 2018, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/toa-an-diem-tua-cho-hoa-giai-thuong-mai-ngoai-toa-an>, truy cập ngày 21/03/2024.

²⁸ Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án, Điều 6.

đã tạo nên sức ép cho các tổ chức hoà giải thương mại chuyên nghiệp, độc lập không gắn với hoạt động trọng tài như đã phân tích ở trên.

- (v) Quy định về tiêu chuẩn hoà giải viên theo Nghị định 22/2017/NĐ-CP hiện nay khá chi tiết so với Luật Mẫu UNCITRAL về hoà giải thương mại quốc tế và thỏa thuận giải quyết tranh chấp quốc tế thông qua hòa giải năm 2018²⁹. Tuy nhiên, quy định về tiêu chuẩn “*có kỹ năng hòa giải, hiểu biết pháp luật, tập quán kinh doanh, thương mại và các lĩnh vực liên quan*”³⁰ tương đối mở nên nhiều tổ chức có chức năng hoà giải thương mại đã tiếp nhận các hoà giải viên không qua đào tạo kỹ năng cơ bản như đã nêu ở trên, dẫn đến ảnh hưởng tới chất lượng của hoạt động hoà giải thương mại chuyên nghiệp.
- (vi) Nguyên tắc bảo đảm bí mật trong hoạt động hoà giải thương mại là một nguyên tắc cơ bản của giải quyết tranh chấp bằng hoà giải³¹. Nghị định 22/2017/NĐ-CP quy định nghĩa vụ của hoà giải viên là phải “*bảo vệ bí mật thông tin về vụ tranh chấp mà mình tham gia hòa giải, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận bằng văn bản hoặc theo quy định của pháp luật*”³² mà không giới hạn trách nhiệm này cho các trung tâm hoà giải thương mại hay trung tâm trọng tài thương mại có chức năng hoà giải. Như vậy, vấn đề này không ràng buộc trách nhiệm của các tổ chức này đối với việc bảo đảm bí mật của hoà giải trong hoạt động tổ tụng trọng tài tiếp theo.
- (vii) Quy định về thu hồi Giấy phép thành lập trung tâm hòa giải thương mại hoặc thu hồi quyết định bổ sung hoạt động hòa giải thương mại của Trung tâm trọng tài không tiến hành bất kỳ hoạt động hòa giải thương mại nào trong vòng 05 năm liên tục kể từ ngày được cấp giấy phép³³ sẽ là khó khăn cho nhiều trung tâm hoà giải thương mại được thành lập hoặc trung tâm trọng tài được giấy phép trong thời gian vừa qua do thị trường bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 và những vấn đề khác như đã phân tích ở trên.

IV. Kết luận và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng hoà giải

Như đã phân tích, Việt Nam là đất nước có nền tảng văn hoá về hoà giải, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTTP, EVFTA có các quy định khuyến khích cơ chế hoà giải nên có điều kiện để phát triển cơ chế giải quyết tranh chấp bằng hoà giải.

²⁹ Lê Nguyễn Gia Thiện - Nguyễn Thị Ánh Dương, *Hoà giải thương mại tại Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 03 (475), 2023, <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211623>, truy cập ngày 21/03/2024.

³⁰ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 4.

³¹ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 7.

³² Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 9.

³³ Nghị định 22/2017/NĐ-CP, Điều 30, khoản 1 và Điều khoản 7.

Để có thể giải quyết những vướng mắc, bất cập từ thị trường cũng như từ các quy định pháp luật như đã nêu trên, khung pháp luật về hoà giải thương mại cần phải có những thay đổi như sau:

- Hệ thống Toà án cần hình thành một đội ngũ Thẩm phán ở Toà án các cấp có kiến thức và hiểu biết về kinh doanh thương mại để có thể hỗ trợ cho các hoạt động hoà giải thương mại ngoài Toà án, điển hình là Singapore và Malaysia xây dựng đội ngũ Thẩm phán chuyên sâu về phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn (ADR) để hỗ trợ cho phương thức này phát triển³⁴. Để thực hiện được mục tiêu này, ngoài việc TANDTC tổ chức các cuộc tập huấn chuyên sâu, BLTTDS 2015 cần sửa đổi theo hướng Toà án cấp tỉnh là Toà án có thẩm quyền công nhận đơn đề nghị kết quả hoà giải thành tương tự như việc giải quyết các yêu cầu về trọng tài thương mại;
- Phát triển đội ngũ hoà giải viên thương mại trên khắp toàn quốc theo hướng chuyên nghiệp thông qua yêu cầu về tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng bắt buộc. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia quy định rõ số giờ tập huấn bắt buộc³⁵. Pháp luật cần tạo điều kiện cho phép các tổ chức hoà giải thương mại được tổ chức, thực hiện các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về hoà giải thương mại để có thể cùng thúc đẩy hoạt động này với các cơ sở đào tạo pháp luật khác;
- Quy định pháp luật đều yêu cầu các hoà giải viên phải có trình độ, phẩm chất đạo đức, hiểu biết pháp luật và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ hoà giải bên cạnh các tiêu chí khác³⁶. Nhưng các tiêu chí này cần phải cụ thể hơn nữa để có thể xây dựng được một đội ngũ hoà giải viên có chất lượng cơ bản tốt. Do đó, cần nghiên cứu xây dựng một bộ quy tắc khung về đạo đức và ứng xử của hoà giải viên của các tổ chức hoà giải thương mại. Hiện tại, chỉ có một vài trung tâm hoà giải và trung tâm trọng tài có xây dựng quy tắc đạo đức hoà giải viên³⁷. Đồng thời, cần nghiên cứu xây dựng các quy định pháp luật để bảo vệ, hỗ trợ hoà giải viên thực hiện các quy tắc đạo đức ứng xử, như quy tắc về bảo vệ bí mật trong hoạt động hoà giải thương mại;
- Cần sửa đổi quy định pháp luật (có thể sửa đổi BLTTDS 2015) theo hướng thời gian tiến hành giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thương mại không tính vào thời hiệu khởi kiện, thời hạn tố tụng tương tự như đối với hoạt động hoà giải, đối thoại tại Toà án để tạo điều kiện cho các bên sử dụng dịch vụ hoà giải thương mại.

³⁴ Nguyễn Hưng Quang, *Toà án – Điểm tựa cho hoà giải ngoài Toà án*, Tạp chí Toà án nhân dân điện tử, 2018, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/toa-an-diem-tua-cho-hoa-giai-thuong-mai-ngoai-toa-an>, truy cập ngày 21/03/2024.

³⁵ James South (04/2009), *Development of commercial mediator skills training in England and Wales*, <https://www.mediate.com/articles/southJ1.cfm>, truy cập ngày 20/03/2024; Legal Studies, Court-Certified Mediator Qualification Requirements in the US, <https://legalstudiesms.com/learning/court-certified-mediator-qualification-requirements/>, truy cập ngày 21/03/2024.

³⁶ Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại, Điều 7; Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án, Điều 10.

³⁷ Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam: <https://vicmc.vn/>, Trung tâm hoà giải Việt Nam: <https://www.vmc.org.vn/gioi-thieu.html>.

- Quy định pháp luật về bảo đảm tính bí mật của hoà giải cần phải được củng cố hơn nữa để khắc phục nhược điểm như đã phân tích ở trên.
- Nhà nước cần có các chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho các hoạt động của các trung tâm hoà giải thương mại như các quốc gia khác để thúc đẩy cho các trung tâm này phát triển, như ưu đãi thuế, hỗ trợ các hoạt động có tính nghiên cứu, phổ biến, tuyên truyền pháp luật về hoà giải.

Với những yêu cầu về khắc phục các nhược điểm của quy định pháp lý về hoà giải thương mại cũng như để thúc đẩy hoạt động hoà giải thương mại tại Việt Nam, có thể nghiên cứu tổng kết hoạt động hoà giải thương mại theo Nghị định 22/2017/NĐ-CP để có thể xây dựng Luật về hoà giải thương mại. Quy định pháp luật mới cũng cần chú ý tới khả năng Việt Nam gia nhập Công ước Singapore về hoà giải./.

PHỤ LỤC – DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Điều ước quốc tế và các văn bản pháp luật của Việt Nam

1. Hiệp định về Cơ chế giải quyết tranh chấp thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế toàn diện ASEAN - Ấn Độ (Agreement on Dispute settlement mechanism under the Framework Agreement on Comprehensive economic cooperation between the Association of Southeast Asian nations and the Republic of India) 2009;
2. Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (Free Trade Agreement between the European Union and the Socialist Republic of Viet Nam (EVFTA)) 2020

3. Luật Thương mại 2005;
4. Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
5. Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án 2020;
6. Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hoà giải thương mại;
7. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020

II. Các báo cáo và tài liệu khoa học

1. Bộ Tư pháp, Tờ trình về Dự án Luật Hoà giải cơ sở, 2012;
2. Bộ Tư pháp, *Dự thảo báo cáo Kết quả nghiên cứu Công ước Liên hiệp quốc về Thoả thuận giải quyết tranh chấp quốc tế đạt được thông qua hoà giải*, 04/2019;
3. Báo Pháp luật thành phố Hồ Chí Minh, *Ra mắt Trung tâm hoà giải thương mại quốc tế Việt Nam*, 2019, <https://plo.vn/ra-mat-trung-tam-hoa-giai-thuong-mai-quoc-te-viet-nam-post533640.html>;
4. Đoàn Thanh Huyền và các tác giả, *Báo cáo Đánh giá khả năng gia nhập Công ước Liên hợp quốc về thoả thuận quốc tế giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải của Việt Nam*, Bộ Tư pháp - Dự án thúc đẩy môi trường kinh doanh công bằng ở ASEAN-Chính phủ Vương quốc Anh-Chương trình phát triển Liên hợp quốc, 2021;
5. Hiếu Phương, *Hoà giải thương mại, phương thức giải quyết tranh chấp hiệu quả trong bối cảnh hội nhập*, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 2023, <https://kinhtevadubao.vn/hoa-giai-thuong-mai-phuong-thuc-giai-quyet-tranh-chap-hieu-qua-trong-boi-can-hoi-nhap-25931.html>;

6. James South, *Development of commercial mediator skills training in England and Wales*, 04/2019, <https://www.mediate.com/articles/southJ1.cfm>;
7. Legal Studies, *Court-Certified Mediator Qualification Requirements in the US*, 2021, <https://legalstudiesms.com/learning/court-certified-mediator-qualification-requirements/>;
8. Lê Nguyễn Gia Thiện - Nguyễn Thị Ánh Dương, *Hoà giải thương mại tại Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 03 (475), 2023, <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211623>;
9. Ngân hàng thế giới, *Sổ tay hoà giải viên*, 2017;
10. Nguyễn Hưng Quang, *Toà án – Điểm tựa cho hoà giải ngoài Toà án*, Tạp chí Toà án nhân dân điện tử, 2018, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/toa-an-diem-tua-cho-hoa-giai-thuong-mai-ngoai-toa-an>;
11. Nguyễn Hưng Quang, *Hoà giải – Xu thế giải quyết tranh chấp thương mại trong thời kỳ hội nhập*, Luật Quốc tế và những vấn đề thực tại Việt Nam (Nguyễn Hồng Thao chủ biên), Nhà xuất bản Thanh niên, 2019;
12. Nguyễn Bảo Duy, *Lịch sử hình thành về hoà giải và hoà giải thương mại tại Việt Nam*, Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam, 2023, <https://lsvn.vn/lich-su-hinh-thanh-ve-hoa-giai-va-hoa-giai-thuong-mai-tai-viet-nam-1685893617.html>;
13. Simeon Djankov et al, Courts, Research papers supporting the methodology (Doing Business) of World Bank, http://www.doingbusiness.org/methodology/~/_media/GIAWB/Doing%20Business/Documents/Methodology/Supporting-Papers/DB-Methodology-Courts.pdf;
14. Tạp chí Toà án, *VICMC – thúc đẩy hoạt động hoà giải tại Việt Nam*, 2019 <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/co-the-ban-can-biet/vicmc-mot-trong-nhung-trung-tam-hoa-giai-thuong-mai-quoc-te-dau-tien-duoc-bo-tu-phap-cap-giay-phep-thanh-lap>;
15. Word Bank, Doing Business – Enforcing contract, Good Practices, Using Alternative means to resolve disputes, <https://subnational.doingbusiness.org/en/data/exploretopics/enforcing-contracts/good-practices>;